

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên Trung học phổ thông - **K.24**
Đơn vị liên kết: **Công ty Cổ phần giáo dục Nobel Việt Nam**
(Theo Hợp đồng số: /HĐ-ĐHQN, ngày tháng năm 2025)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
KHỐI HỌC PHẦN CHUNG (17 TC)										
Học phần bắt buộc (15 TC)										
1	A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20	không	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 26/02/2025 đến ngày 06/3/2025	ThS. Nguyễn Thị Như Hồng
2	A2	Giáo dục học	2	15	30	A1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 07/3/2025 đến ngày 15/3/2025	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung
3	A3	Lý luận dạy học	2	15	30	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 27/3/2025	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
4	A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 28/3/2025 đến ngày 05/4/2025	TS. Khuru Thuận Vũ
5	A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 08/4/2025 đến ngày 15/4/2025	TS. Ngô Thị Phương Trà
6	A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 16/4/2025 đến ngày 26/4/2025	PGS.TS. Nguyễn Thị Văn Anh
7	A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90	không	Thực hành	Vấn đáp	Từ ngày 28/4/2025 đến ngày 15/5/2025	TS. Hồ Văn Toàn
Học phần tự chọn (02 TC)										
8	A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 16/5/2025 đến ngày 24/5/2025	TS. Lê Thị Lành
		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 1							31/5/2025; 01/6/2025	A1-A6
KHỐI HỌC PHẦN NHÁNH										
Nhánh THPT (phần C)			Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
STT	Mã học phần	Tên học phần		Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)										
Môn Tiếng Anh										
9	C1(TA)	Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 12/6/2025	ThS. Trần Ngọc Tuyền
10	C2(TA)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT	2	10	40	A4, C1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 13/6/2025 đến ngày 22/6/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
11	C3(TA)	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT	2	10	40	C2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 23/6/2025 đến ngày 03/7/2025	ThS. Trần Ngọc Tuyền
12	C4(TA)	Thực hành dạy học môn Tiếng Anh cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90	A7, C3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 04/7/2025 đến ngày 22/7/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
Môn Ngữ văn										
9	C1(NV)	Phương pháp dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 12/6/2025	TS. Phan Nguyễn Trà Giang
10	C2(NV)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT	2	10	40	A4, C1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 13/6/2025 đến ngày 22/6/2025	ThS. Nguyễn Đức Tuấn
11	C3(NV)	Tổ chức dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT	2	10	40	C2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 23/6/2025 đến ngày 03/7/2025	TS. Trần Thị Quỳnh Lê
12	C4(NV)	Thực hành dạy học môn Ngữ Văn cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90	A7, C3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 04/7/2025 đến ngày 22/7/2025	TS. Đặng Thị Thanh Hoa
Môn Hóa học										
9	C1(HH)	Phương pháp dạy học môn Hoá học ở trường THPT	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 12/6/2025	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
10	C2(HH)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Hoá học ở trường THPT	2	10	40	A4, C1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 13/6/2025 đến ngày 22/6/2025	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
11	C3(HH)	Tổ chức dạy học môn Hoá học ở trường THPT	2	10	40	C2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 23/6/2025 đến ngày 03/7/2025	TS. Võ Văn Duyên Em

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
12	C4(HH)	Thực hành dạy học môn Hoá học cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90	A7, C3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 04/7/2025 đến ngày 22/7/2025	ThS. Nguyễn Thị Kim Chi
Học phần tự chọn (02 TC)										
13	C9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THPT	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 08/8/2025 đến ngày 17/8/2025	ThS. Bùi Thị Bảo Hạnh
		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 2							27/07/2025	B1-B3; C1-C3
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)										
14	C5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THPT	2	0	04 buổi/tuần x 5 tuần	A2	Phần dạy của giảng viên DHQN	Làm bài tập lớn	Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 20/12/2025	Trưởng DH Quy Nhơn Học viên Trưởng phổ thông
15	C6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần	C4, C5	-	Điểm TTSP1		
16	C7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần	C6	-	Điểm TTSP2		
BẾ GIẢNG: Tháng 3/2026 (Dự kiến)										

Lưu ý:

- Thời gian lên lớp: Từ thứ 2 đến chủ nhật: Buổi tối; Thứ bảy, chủ nhật: Buổi sáng, chiều, tối (Buổi sáng từ 7h00 (5 tiết); Buổi chiều từ 13h30 (5 tiết); Buổi tối từ 19h00 (3 tiết))
- Phần mềm giảng dạy và học tập: Google Meet; Link lớp học: HP chung: <https://meet.google.com/dim-drik-tzo>; Nhánh Tiếng Anh THPT: <https://meet.google.com/szp-qepz-qyk>; Nhánh Hoá học THPT: <https://meet.google.com/fou-cgqx-sgy>; Nhánh Ngữ văn THPT: <https://meet.google.com/zjo-banf-eax>
- Thông tin lớp học : <http://ies.qnu.edu.vn/vi/vi/ngheiep-vu-su-pham/kh>
- Các học phần thi kết thúc học phần bằng hình thức viết tiểu luận hoặc làm bài tập lớn, Thầy (cô) vui lòng nộp bảng điểm và bài thi về Viện Khoa học giáo dục (Liên hệ: Lê Thị Thúy Hà - CV. Viện KHGD, ĐT: 0985948830)
- Cố vấn học tập: ThS. Trương Thanh Sơn (0868030277); Hỗ trợ kỹ thuật: ThS. Nguyễn Thị Hà (ĐT: 0988844457)

Bình Định, ngày tháng năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

VT. VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC

PGS.TS. Hồ Xuân Quang